TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TỈNH, TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc:Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Đều trú tại xóm Tân P, xã Thạch T. thành phố Hà Tĩnh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 10/5/2013 là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung trong cách nuôi dạy con cái và không tin tưởng lẫn nhau trong quản lý tài chính gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Hiện tại hai người xét thấy không còn tình cảm yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T có hai con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/12/2013 và Nguyễn Gia Â, sinh ngày 03/12/2015, chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con chung. Anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Duy K và Nguyễn Gia Â mỗi con 1.000.000 đồng/tháng

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T

- Về con chung: anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T có hai con chung, Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/12/2013 và Nguyễn Gia Â, sinh ngày 03/12/2015 chị Nguyễn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Duy K một tháng 1.000.000đ (một triệu) đồng và Nguyễn Gia Â một tháng 1.000.000 đ (một triệu) đồng cho chị T kể từ tháng 2/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi, với phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn N không thi hành được, thì hàng tháng anh Nguyễn Văn N còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001096 ngày 04/01/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Bùi Minh Thư